

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 7 - 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Việt Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Kim P, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Tân Lập, xã Tân Ân T, huyện N, tỉnh C

**- Bị đơn:** Anh Ngô Chí N, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 93, đường Lý Thường K, khóm 4, phường 6, thành phố C, tỉnh C

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về hôn nhân: Chị P và anh N kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay cự cãi nhau trong cuộc sống. Chị P và Nguyễn không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2021. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh N. Ngược lại anh N thừa nhận lời trình bày của chị P là đúng nên không bổ sung gì thêm, anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Về con chung: Có một con chung tên Ngô Chí N1, sinh ngày 14/4/2017 hiện đang sống chung với chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con,

không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh N. Ngược lại anh N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P, anh N xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Kim P và anh Ngô Chí N xác lập quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh N xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị P yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P. Xét thấy đây là tự nguyện của chị P với anh N, vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị P với anh N.

[2.2] Về con chung: Chị P với anh N có một con chung tên Ngô Chí N1, sinh ngày 14/4/2017 hiện đang sống chung với chị P. Khi ly hôn, chị P và anh N đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dạy con chưa thành niên, về điều kiện vật chất để nuôi dạy con thì chị P và anh N đều có đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng. Tuy nhiên xét thấy về điều kiện để cháu học tập và phát triển toàn diện sau này thấy rằng giao cho anh N nuôi dạy là tốt hơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N, buộc chị P giao cháu Nhân cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh N không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[1.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P với anh N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Kim P với anh Ngô Chí N.

- Con chung: Buộc chị Huỳnh Kim P giao Ngô Chí N1, sinh ngày 14/4/2017 hiện đang sống chung với chị P cho N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh Kim P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001511 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 6, thành phố C, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Phạm Việt Trung**